

政府

越南社會主義共和國
獨立－自由－新福

編號：359/2025/ND-CP

河內市，2025年12月31日

議定

修改、補充政府於2025年7月1日頒布詳細規定執行《增值稅法》若干條款之第181/2025/ND-CP號議定之若干條款

根據第63/2025/QH15號《政府組織法》；

根據由第48/2024/QH15號法典和第149/2025/QH15號法典修改、補充之第48/2024/QH15號《增值稅法》；

根據財政部部長之建議；

政府頒布修改、補充政府於2025年7月1日頒布詳細規定執行《增值稅法》若干條款之第181/2025/ND-CP號議定若干條款之議定。

第1條：修改、補充政府於2025年7月1日頒布詳細規定執行《增值稅法》若干條款之第181/2025/ND-CP號議定之若干條款

1. 補充第4條第1款第1b項如下：

“1b. 企業、合作社、合作社聯合會購買尚未加工成其他產品，或僅經一般初步處理之農作物、人工林產品、畜牧產品、養殖或捕撈水產品，並轉售予其他企業、合作社或合作社聯合會者，無須申報、計算及繳納增值稅，但仍得扣除其進項增值稅。

其中：

- a) 採用稅額扣抵法申報繳納增值稅之企業、合作社、合作社聯合會，在商業經營環節向其他企業、合作社或合作社聯合會銷售尚未加工成其他產品，或僅經一般初步處理之農作物、人工林產品、畜牧產品、養殖或捕撈水產品者，無須申報、計算及繳納增值稅。
- b) 採用稅額扣抵法申報繳納增值稅之企業、合作社、合作社聯合會，在商業經營環節向生產、經營之家庭戶、個人及其他組織、個人銷售尚未加工成其他產品，或僅經一般初步處理之農作物、人工林產品、畜牧產品、養殖或捕撈水產品者，需按照本議定第19條第3款之規定，按5%的稅率計算並繳納增值稅。
- c) 採用直接計算方法申報繳納增值稅之在商業經營環節向生產、經營之家庭戶、個



越南台灣商會聯合總會 孔祥平 主委 聯絡方式：

投資經營委員會 熱線：+84 933 341 688 微信：everwinservice LINE：everwin888

人、企業、合作社、合作社聯合會及其他經濟組織，在商業經營環節銷售尚未加工成其他產品，或僅經一般初步處理之農作物、人工林產品、畜牧產品、養殖或捕撈水產品者，則應繳納之增值稅額按營業收入的1%（比例%）乘以營業收入計算。”

2. 廢止第37條第3款及第39條第3款。

第2條：實施條款

1. 本議定自2026年1月1日起生效。

2. 屬於《增值稅法》第15條所規定之退稅情形之經營單位，已於2026年1月1日前提提交增值稅退稅申請文件，且該申請已為稅務管理機關受理，但稅務管理機關尚未作出退稅決定或作出兼併抵銷國家預算收入之退稅決定者，無須符合賣方已依規定就其開立予申請退稅之營業單位之發票進行增值稅申報並繳納稅款之條件。

3. 各部長、部級機關首長、政府直屬機關首長、中央直轄省、市人委會主席以及有關組織、個人負責執行本議定。

收件處：

- 黨中央秘書委會；
- 政府總理、各副總理；
- 各部門、部級機關、政府直屬機關；
- 中央直轄省、市人民會議、人委會；
- 中央辦公室、黨各委員會；
- 總秘書辦公室；
- 國家主席辦公室；
- 民族會議、國會各委員會；
- 國會辦公室；
- 最高人民法院；
- 最高人民檢察院；
- 國家審計；
- 越南祖國陣線中央委員會；
- 各政治社會組織中央機關；
- 政府辦公室：部長兼主任、各副主任、總理助理、電子資訊官網總經理、各務、局、直屬單位、公報；
- 存檔：文書，KTTH (2b)。

代表政府

代總理簽

副總理

胡德福

~ 越南台灣商會聯合總會 投資經營委員會翻譯 謹供參考 ~



越南台灣商會聯合總會
投資經營委員會

孔祥平 主委 聯絡方式：

熱線：+84 933 341 688 微信：everwinservice LINE：everwin888

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 359/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGHỊ ĐỊNH

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 181/2025/NĐ-CP NGÀY 01 THÁNG 7 NĂM 2025 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15 và Luật số 149/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng

1. Bổ sung khoản 1b sau khoản 1 Điều 4 như sau:

“1b. Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Trong đó:

a) Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác ở khâu kinh doanh thương mại thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng.

b) Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho các đối tượng như hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải tính thuế giá trị gia tăng

theo mức thuế suất 5% quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định này.

c) Hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức kinh tế khác nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tính trực tiếp khi bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường ở khâu kinh doanh thương mại thì tính thuế giá trị gia tăng phải nộp theo doanh thu bằng 1% (tỷ lệ %) nhân với doanh thu.”

2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 37 và khoản 3 Điều 39.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Cơ sở kinh doanh thuộc trường hợp hoàn thuế quy định tại Điều 15 Luật Thuế giá trị gia tăng đã nộp hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng và đã được cơ quan quản lý thuế tiếp nhận trước ngày 01 tháng 01 năm 2026 nhưng cơ quan quản lý thuế chưa ban hành Quyết định hoàn thuế hoặc Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước thì không phải đáp ứng điều kiện người bán đã kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định đối với hóa đơn đã xuất cho cơ sở kinh doanh đề nghị hoàn thuế.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Hồ Đức Phúc